

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2018/HS-PT
Ngày 17/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà.
2. Ông Huỳnh Văn Trực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2018/TLPT-HS ngày 21/3/2018 đối với bị cáo Vũ Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Hữu T; sinh năm 1986; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp Nhị Tân 2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc T và bà Bùi Thị Bích P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+Người bị hại:

Người bị hại: Trần Quý M, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Nguyễn Trọng Tuyển, Phường M, Quận T, Tp. HCM; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Quý B, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Nguyễn Phúc Chu, phường K, quận T, Tp. HCM; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho Trần Quý Bảo: Ông Trần Quý T, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Nguyễn Phúc Chu, Phường L, Quận T, Tp. HCM; vắng mặt.

2. Phan Việt C, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: ấp Nhị Tân 2, xã T, huyện H, Tp. HCM, vắng mặt.

3. Ông Phan Việt H, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Nhị Tân 2, xã T, huyện H, Tp. HCM, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Nhị Tân 2, phường T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

2. Bà Trần Thị Ngọc K, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Nhị Tân 2, xã Tân, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị Tuyết N, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Nhị Tân 2, xã Tân, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+*Người bào chữa:* Ông Bùi Phương N là luật sư của Văn phòng luật sư Bùi Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 28/01/2017, Trần Quý M h và Trần Quý B chạy ngang qua nhà của Phan Việt C thì C chặn xe lại và 02 bên cự cãi nhau. Do trước đây M chạy xe ngang qua nhà C với tốc độ nhanh nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Minh lấy ra một vật màu đen dài khoảng 15cm bấm phát ra tia lửa điện rượt đuổi để đánh C, khi Cường chạy ngang qua nhà của Vũ Hữu T - địa chỉ Nhị Tân 2, xã T, huyện H, do Cường là em họ của T nên T chạy ra can ngăn để Cường bỏ chạy. Thấy vậy, Minh cầm vật màu đen này rượt đuổi T khoảng 30 mét đến tuyến đường bê tông tổ 85, ấp N, xã T, huyện H thì T lượm được 01 cây gỗ vuông dài khoảng 1,2 mét cầm trên tay phải quay lại đánh Minh trúng vào chân 01 cái và trên ngực 01 cái. Lúc này, T thấy Minh bị ngã nên hoảng sợ cầm cây gỗ bỏ chạy về nhà và ném cây gỗ phía sau nhà.

Đối với Trần Quý B thì bị một người thanh niên không rõ lai lịch cầm vật cứng đánh vào sau đầu và dùng chân đá vào người làm Bảo ngã xuống đường nước bất tỉnh.

Vật chứng của vụ án: không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quý M không thừa nhận cầm vật màu đen phát ra tia lửa điện.

Kết luận giám định tỷ lệ thương tích của Trần Quý M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm chưa cắt chỉ tại gò má trái kích thước 3 x 0,1 cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Chấn thương phần mềm bàn tay phải hiện không có dấu vết gì, không rối loạn chức năng, ổn định.

- Chấn thương gây gãy hở 1/3 trên xương chày chân phải, đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn sẹo do đánh kích thước 6,8x0,1cm tại cẳng chân, ba sẹo mổ tại dưới gối, cẳng chân không ngứa, có hạn chế vận động cổ chân do tổn thương thần kinh mác sâu mức độ nặng tại vết thương cẳng chân.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

3. Kết luận khác: Thương tích tại gò má trái do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Thương tích tại bàn tay phải nhiều khả năng do vật tày tác động. Thương tích tại chân phải do vật tày tác động gây ra. Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT.17 ngày 23/2/2017 của Trung tâm pháp y đối với Trần Quý Bảo: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người gây thương tích cho Trần Quý B do chưa rõ lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Vũ Hữu T kháng cáo đối với bản hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xin xem xét lại hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo bản án trong thời gian luật định và hợp lệ, xin xem xét lại hành vi phạm tội và mức hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu T: Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: về nguyên nhân xảy ra vụ án. Qua nghiên cứu hồ sơ, lời khai (của bị cáo, của người làm chứng) có cơ sở xác định bị hại dùng roi điện để T công rượt đuổi bị cáo. Nếu thu giữ được vật chứng có thể giám định để xác định cường độ dòng điện của công cụ hỗ trợ này khi dùng để T công vào người khác có nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe mức độ thế nào. Qua đó, có cơ sở để xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, nên người bị hại cũng có lỗi, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, theo bản kết luận giám định thì bị hại Trần Quý Minh bị 02 vết thương có thương tích: Vết thương phần mềm gò má trái kích thước 3x 0,1 cm và vết thương gãy hở 1/3 trên xương chày chân phải. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận dùng cây gỗ đánh trúng bị hại 02 cái (một cái vào chân và một cái vào vùng bụng) và người bị hại khai khi bị đánh vào chân té ngã thì bị nhiều người không xác định được tham gia T công đánh; nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo chỉ buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về thương tích đã gây ra cho người bị hại ở chân.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo mong muốn khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại nhưng bị hại không nhận do chưa đủ tiền bồi thường một lần theo yêu cầu. Do đó, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, tạo điều kiện cho bị cáo sớm chấp hành án để làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: phân tích các tình tiết khách quan của vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận chỉ có bị cáo là người dùng cây T công người bị hại, ngoài ra không còn ai khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ thương tích đã gây ra cho người bị hại.

Bị cáo T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi: Vào khoảng 10h00' ngày 28/01/2017, do thấy Cường là em họ của bị cáo bị Trần Quý Minh cầm roi điện rượt đuổi trước số nhà ấp Nhị Tân 2, xã Tì, huyện H nên bị cáo chạy ra can ngăn để cho C bỏ chạy thì bị M cầm roi điện rượt đuổi khoảng 30 thì bị cáo lượm được 01 cây gỗ vuông dài khoảng 1,2 mét cầm trên tay phải quay lại T công đánh trúng một cái vào chân 01 cái và một cái trúng vào người anh M để chạy thoát, làm anh Minh té ngã xuống đất gây thương tích. Ngoài ra, bị cáo còn xác nhận vào thời điểm xảy ra vụ án, chỉ có duy nhất bị cáo là người cầm cây T công anh M chứ không còn ai khác tham gia.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Vũ Hữu T tại phiên tòa phúc thẩm và phiên tòa sơ thẩm về cơ bản phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản vụ việc, lời khai (của người bị hại, người làm chứng), biên bản nhận dạng, thương tích của người bị hại được thể hiện tại bản kết luận giám định pháp y (kèm bản ảnh) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT.17 ngày 23/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Trần Quý M: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%, trong đó kết luận: Vết thương phần mềm gò má trái kích thước 3x0,1 cm, chấn thương phần mềm bàn tay phải và chấn thương gây gãy hở 1/3 trên xương chày chân phải.

-Về cơ chế hình thành thương tích xác định: Thương tích tại gò má trái do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Thương tích tại bàn tay phải nhiều khả năng do vật tày tác động. Thương tích tại chân phải do vật tày tác động gây ra.

Theo công văn số 90/TgT.17 ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Giải thích pháp y đương sự Trần Quý M” xác định tỷ lệ tổn thương từng thương tích như sau: Tại gò má trái có tỷ lệ 11%; tại bàn tay phải có tỷ lệ 00%; tại cẳng chân phải có tỷ lệ 31%. Cộng lại các tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 38,59% làm tròn số là 39% (ba mươi chín phần trăm)

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị

an xã hội tại địa phương. Để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo T đã sử dụng một cây gỗ dài khoảng 1,2m là hung khí để T công gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể thuộc trường hợp từ 31% đến 60%; trong trường hợp bị cáo sử dụng để T công với lực tác động mạnh vào vùng trọng yếu trên cơ thể có thể gây nguy hiểm đến tính mạng; nên đã phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”.

Với hành vi và hậu quả mà bị cáo T đã gây ra cho người bị hại, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Vũ Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a Khoản 1 của Điều này) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai. Đã xem xét áp dụng Điều luật có lợi quy định một hình phạt nhẹ hơn khi xét xử đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/02/2018 bị cáo T có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là phù hợp nhưng xử phạt bị cáo Vũ Hữu T mức án 05 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, chưa xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án.

Xét, về nguyên nhân xảy ra vụ án, mặc dù người bị hại Trần Quý M không thừa nhận cầm một vật màu đen phát ra tia lửa điện, nhưng qua quá trình điều tra căn cứ vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; có cơ sở xác định: Người bị hại đã có hành vi cầm vật màu đen dài khoảng 15cm phát ra tia lửa điện rượt đuổi T công Phan Việt Cường (là em họ của bị cáo), khi bị cáo ra can ngăn lại quay sang vô cớ T công và truy đuổi làm bị cáo bỏ chạy khoảng 30m thì nhặt được hung khí quay lại để T công bị hại, gây án trong trạng thái bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tại khung hình phạt liền kề đã có tác dụng dè dặt giáo dục, bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét, bị cáo T kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134, các điểm e, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện Hóc Môn (2)
- TAND huyện Hóc Môn (2)
- Công an huyện Hóc Môn (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh